

QUYẾT TOÁN CHI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2025
 (Kèm theo Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân xã Tài Văn)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chi tiêu	Kinh phí năm trước chuyển sang	Chia ra		Dự toán năm2025	Chia ra						Quyết toán năm 2025	Trong đó		KP giám, nộp trả	Trong đó		Kinh phí chưa sử dụng chuyển sang năm sau	Trong đó		Ghi chú
			Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư			Vốn sự nghiệp				Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu t	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
						Tổng vốn đầu tư	Dự toán đầu năm	Bổ sung trong năm	Tổng vốn sự nghiệp	Dự toán đầu năm	Bổ sung trong năm										
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	Tổng số				4.038.166.000	493.800.000		493.800.000	3.544.366.000		3.544.366.000	3.829.800.000	436.800.000	3.393.000.000				208.366.000	57.000.000	151.366.000	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (00470)				1.223.000.000				1.223.000.000		1.223.000.000	1.223.000.000		1.223.000.000							
1.1	Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo nguồn vốn ngân sách trung ương (10472)				640.000.000				640.000.000		640.000.000	640.000.000		640.000.000							
	Phòng Kinh tế xã tài Văn (1148372)				640.000.000				640.000.000		640.000.000	640.000.000		640.000.000							
1.2	Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng nguồn vốn ngân sách trung ương (10473)				340.200.000				340.200.000		340.200.000	340.200.000		340.200.000							
	Phòng Kinh tế xã tài Văn (1148372)				340.200.000				340.200.000		340.200.000	340.200.000		340.200.000							
1.3	Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững nguồn vốn ngân sách trung ương (10474)				54.000.000				54.000.000		54.000.000	54.000.000		54.000.000							
	Phòng Văn hoá - Xã hội xã Tài Văn (1150434)				54.000.000				54.000.000		54.000.000	54.000.000		54.000.000							
1.4	Truyền thông và giảm nghèo về thông tin nguồn vốn ngân sách trung ương (10476)				34.000.000				34.000.000		34.000.000	34.000.000		34.000.000							
	Phòng Văn hoá - Xã hội xã Tài Văn (1150434)				34.000.000				34.000.000		34.000.000	34.000.000		34.000.000							
1.5	Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình nguồn vốn ngân sách trung ương (10477)				41.000.000				41.000.000		41.000.000	41.000.000		41.000.000							
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tài Văn (1162799)				41.000.000				41.000.000		41.000.000	41.000.000		41.000.000							
1.6	Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo nguồn NS cấp xã (40472)				64.000.000				64.000.000		64.000.000	64.000.000		64.000.000							
	Phòng Kinh tế xã tài Văn (1148372)				64.000.000				64.000.000		64.000.000	64.000.000		64.000.000							
1.7	Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng nguồn NS cấp xã (40473)				34.000.000				34.000.000		34.000.000	34.000.000		34.000.000							
	Phòng Kinh tế xã tài Văn (1148372)				34.000.000				34.000.000		34.000.000	34.000.000		34.000.000							
1.8	Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững nguồn vốn ngân sách cấp xã (40474)				6.000.000				6.000.000		6.000.000	6.000.000		6.000.000							
	Phòng Văn hoá - Xã hội xã Tài Văn (1150434)				6.000.000				6.000.000		6.000.000	6.000.000		6.000.000							
1.9	Truyền thông và giảm nghèo về thông tin nguồn vốn ngân sách cấp xã (40476)				4.000.000				4.000.000		4.000.000	4.000.000		4.000.000							
	Phòng Văn hoá - Xã hội xã Tài Văn (1150434)				4.000.000				4.000.000		4.000.000	4.000.000		4.000.000							
1.10	Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình nguồn vốn ngân sách cấp xã (40477)				5.800.000				5.800.000		5.800.000	5.800.000		5.800.000							
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tài Văn (1162799)				5.800.000				5.800.000		5.800.000	5.800.000		5.800.000							
2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (00490)				1.659.000.000	349.000.000		349.000.000	1.310.000.000		1.310.000.000	1.602.300.000	292.300.000	1.310.000.000				56.700.000	56.700.000		

STT	Chỉ tiêu	Kinh phí năm trước chuyển sang	Chia ra		Dự toán năm2025	Chia ra						Quyết toán năm 2025	Trong đó		KP giảm, nộp trả	Trong đó		Kinh phí chưa sử dụng chuyển sang năm sau	Trong đó		Ghi chú
			Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư			Vốn sự nghiệp				Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu t	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
						Tổng vốn đầu tư	Dự toán đầu năm	Bổ sung trong năm	Tổng vốn sự nghiệp	Dự toán đầu năm	Bổ sung trong năm										
2.1	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn triển khai mạnh mẽ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trì nguồn vốn ngân sách trung ương (10493)				80.000.000				80.000.000		80.000.000	80.000.000		80.000.000							
	Phòng Kinh tế xã tài Văn (1148372)				80.000.000				80.000.000		80.000.000	80.000.000		80.000.000							
2.2	Nâng cao chất lượng môi trường xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam nguồn vốn ngân sách trung ương (10497)				449.000.000	349.000.000		349.000.000	100.000.000		100.000.000	392.300.000	292.300.000	100.000.000				56.700.000	56.700.000		
	Phòng Kinh tế xã tài Văn (1148372)				100.000.000				100.000.000		100.000.000	100.000.000		100.000.000							
	Đầu tư cơ sở hạ tầng bãi rác xã Tài Văn (8165694)				349.000.000	349.000.000		349.000.000				292.300.000	292.300.000					56.700.000	56.700.000		
2.3	Nâng cao chất lượng môi trường xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh (20497)				1.050.000.000				1.050.000.000		1.050.000.000	1.050.000.000		1.050.000.000							
	Phòng Kinh tế xã tài Văn (1148372)				1.050.000.000				1.050.000.000		1.050.000.000	1.050.000.000		1.050.000.000							
2.4	Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới truyền thông về xây dựng nông thôn mới thực hiện Phong trào thi đua cả nước chung sức xây dựng nô (20502)				80.000.000				80.000.000		80.000.000	80.000.000		80.000.000							
	Phòng Kinh tế xã tài Văn (1148372)				80.000.000				80.000.000		80.000.000	80.000.000		80.000.000							
3	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (00510)				1.156.166.000	144.800.000		144.800.000	1.011.366.000		1.011.366.000	1.004.500.000	144.500.000	860.000.000				151.666.000	300.000	151.366.000	
3.1	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt nguồn vốn ngân sách trung ương (10511)				286.360.000	120.000.000		120.000.000	166.360.000		166.360.000	135.000.000	120.000.000	15.000.000				151.360.000		151.360.000	
	Phòng Văn hoá - Xã hội xã Tài Văn (1150434)				166.360.000				166.360.000		166.360.000	15.000.000		15.000.000				151.360.000		151.360.000	
	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt trên địa bàn xã Viên An (8006966)				120.000.000	120.000.000		120.000.000				120.000.000	120.000.000								
3.2	Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị nguồn NSTW (10513)				6.000				6.000		6.000							6.000		6.000	
	Phòng Văn hoá - Xã hội xã Tài Văn (1150434)				6.000				6.000		6.000							6.000		6.000	
3.3	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc nguồn vốn NSTW (10514)				434.000.000				434.000.000		434.000.000	434.000.000		434.000.000							
	Phòng Kinh tế xã tài Văn (1148372)				434.000.000				434.000.000		434.000.000	434.000.000		434.000.000							

STT	Chỉ tiêu	Kinh phí năm trước chuyển sang	Chia ra		Dự toán năm2025	Chia ra						Quyết toán năm 2025	Trong đó		KP giảm, nộp trả	Trong đó		Kinh phí chưa sử dụng chuyển sang năm sau	Trong đó		Ghi chú
			Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư			Vốn sự nghiệp				Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu t	Vốn sự nghiệp		Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	
						Tổng vốn đầu tư	Dự toán đầu năm	Bổ sung trong năm	Tổng vốn sự nghiệp	Dự toán đầu năm	Bổ sung trong năm										
3.4	Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em nguồn vốn NSTW (10518)				338.000.000				338.000.000		338.000.000	338.000.000		338.000.000							
	<i>Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tài Văn (1162799)</i>				338.000.000				338.000.000		338.000.000	338.000.000		338.000.000							
3.5	Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình nguồn vốn NSTW (10521)				13.000.000				13.000.000		13.000.000	13.000.000		13.000.000							
	<i>Phòng Văn hoá - Xã hội xã Tài Văn (1150434)</i>				13.000.000				13.000.000		13.000.000	13.000.000		13.000.000							
3.6	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt nguồn vốn ngân sách cấp huyện (30511)				12.000.000	12.000.000		12.000.000				12.000.000	12.000.000								
	<i>Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt trên địa bàn xã Viên An (8006966)</i>				12.000.000	12.000.000		12.000.000				12.000.000	12.000.000								
3.7	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc nguồn vốn NS cấp huyện (30514)				12.800.000	12.800.000		12.800.000				12.500.000	12.500.000					300.000	300.000		
	<i>Chợ Chắt Tung, xã Tài Văn, huyện Trấn Đẻ, tỉnh Sóc Trăng (8055699)</i>				12.800.000	12.800.000		12.800.000				12.500.000	12.500.000					300.000	300.000		
3.8	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt nguồn vốn ngân sách cấp xã (40511)				3.000.000				3.000.000		3.000.000	3.000.000		3.000.000							
	<i>Phòng Văn hoá - Xã hội xã Tài Văn (1150434)</i>				3.000.000				3.000.000		3.000.000	3.000.000		3.000.000							
3.9	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc nguồn vốn NS cấp xã (40514)				50.000.000				50.000.000		50.000.000	50.000.000		50.000.000							
	<i>Phòng Kinh tế xã tài Văn (1148372)</i>				50.000.000				50.000.000		50.000.000	50.000.000		50.000.000							
3.10	Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình nguồn vốn NS cấp xã (40521)				7.000.000				7.000.000		7.000.000	7.000.000		7.000.000							
	<i>Phòng Văn hoá - Xã hội xã Tài Văn (1150434)</i>				7.000.000				7.000.000		7.000.000	7.000.000		7.000.000							